

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐDS-ST

Ngày: 22 - 7 - 2019

V/v tuyên bố một người đã chết.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hán Hưởng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-VDS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2019/QĐPH-ST ngày 09 tháng 7 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952.

Bà Nguyễn Thị Mùi trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 1976, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 05 người con chung. Từ tháng 8/1988, do điều kiện gia đình khó khăn nên ông T bỏ nhà đi làm ăn từ đó đến nay không có thông tin gì; gia đình đã đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy tin tức của ông T.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1952. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã chết.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp trình bày ý kiến: Việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền, thực hiện đúng quy định về chuẩn bị xét đơn yêu cầu và thực hiện đúng thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê và các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã cung cấp đã có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T đã chết, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149; điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết kể từ ngày 01/9/1988.

Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận định:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M là vợ chồng kết hôn năm 1976, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cùng cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tháng 08/1988, ông T đi khỏi nhà, từ đó đến nay không có tin tức gì về ông T.

Sau khi thụ lý việc dân sự; ngày 21/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê ban hành Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS, Thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông T và thông báo tìm kiếm ông T đã được đăng trên Báo Công lý 03 (Ba) số liên tiếp vào các ngày 20/02/2019; ngày 27/02/2019 và ngày 01/3/2019; được phát sóng trên Trung tâm Quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOVAMS) tại Hà Nội vào hồi 17 giờ 30 các ngày 30/01/2019; ngày 31/01/2019 và ngày 01/02/2019. Đến nay đã hết thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng việc tìm kiếm ông T vẫn không có kết quả, không có tin tức gì về ông T.

Tính từ ngày 01/9/1988 đến nay thì đã sau 05 năm, kể từ ngày ông T biệt tích khỏi địa phương mà vẫn không có tin tức xác thực là ông T còn sống. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định ông T là đã chết.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà M và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê là có căn cứ, nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê chấp nhận và tuyên bố ông T là đã chết, theo quy định tại Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà M được miễn lệ phí sơ thẩm nên trả lại số tiền bà M đã nộp tạm ứng lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết.

2. Tuyên bố ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1952; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Tình C, huyện C, tỉnh Phú Thọ là đã chết từ ngày 01/9/1988.

3. *Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Bà M được miễn nộp lệ phí Tòa án. Trả lại cho bà M số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008478 ngày 14/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Người yêu cầu;
- Lưu Văn Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng